

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THỰC PHẨM AN TOÀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Ngô Chí Thành¹, Lê Thị Hà Linh²

TÓM TẮT

Bài báo phân tích thực trạng hệ thống phân phối thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa qua các khía cạnh: Thực phẩm tiêu dùng được cung cấp qua chuỗi liên kết, chuỗi cung ứng; Sự phát triển của hệ thống chợ, hệ thống cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn; Sản phẩm thực phẩm sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn, tập trung đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm (ATTP); Sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh được kiểm soát, đáp ứng các quy định về ATTP. Trên cơ sở đó, bài báo đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Từ khóa: *Hệ thống phân phối, thực phẩm an toàn, tỉnh Thanh Hóa.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được sự quan tâm của hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương. Ngày 21/10/2011, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 08-CT/TW về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Trong đó nhấn mạnh đưa các tiêu chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Trên cơ sở đó, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nói chung, phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn nói riêng ngày càng phát triển.

Thanh Hóa là tỉnh lớn thứ hai cả nước về dân số và địa giới hành chính; là tỉnh có hệ thống phân phối bán lẻ phát triển, theo Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa (2019), tính đến năm 2019, tỉnh Thanh Hóa có 391 chợ, 20 siêu thị và 02 trung tâm thương mại) và hệ thống chuỗi cửa hàng tiện lợi, cửa hàng thực phẩm an toàn. Hệ thống phân phối thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa nói chung và thành phố Thanh Hóa nói riêng đang phát triển hết sức đa dạng và phong phú. Tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Một số chủ trương, cơ chế, chính sách đã được ban hành như: Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 06/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 05/10/2018 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng xã, phường, thị trấn ATTP, số 09/CT-UBND ngày 17/6/2019 về tăng cường quản lý vận chuyển, giết mổ,

¹ Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hồng Đức; ngochithanh@hdu.edu.vn

² Học viên Cao học QTKD K12, khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Hồng Đức

chế biến, tiêu thụ thịt gia súc gia cầm, số 18/CT-UBND ngày 11/6/2020 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

Mặc dù đã có những bước phát triển đáng kể, tuy nhiên hệ thống phân phối thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế về quy mô hệ thống phân phối, số lượng, chủng loại thực phẩm an toàn, các chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết. Trên cơ sở đó, bài báo nghiên cứu thực trạng hệ thống phân phối thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và đề xuất các giải pháp phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay và trong thời gian tới.

2. THỰC TRẠNG VỀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THỰC PHẨM AN TOÀN

2.1. Tình hình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Trong những năm gần đây, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng. Số liệu từ bảng 1 cho thấy, đánh giá về sản phẩm thực phẩm được sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn, tập trung đáp ứng quy định về ATTP, đã có: gạo 172.955,25 tấn; rau, củ, quả 78.000 tấn; thịt gia súc, gia cầm 150.093 tấn; thủy sản 197.934 tấn. Trong đó, 100% khối lượng sản phẩm đáp ứng quy định về ATTP. Bên cạnh đó, sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh được kiểm soát, đáp ứng các quy định về ATTP, bao gồm các sản phẩm: Sản phẩm lúa gạo; Sản phẩm rau, củ, quả; Sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; Sản phẩm thủy sản; Thực phẩm bao gói sẵn, thực phẩm đóng chai. Số liệu cho thấy, tỷ lệ khối lượng sản phẩm được kiểm soát, đáp ứng các quy định về VSATTP đạt từ 60,5 đến 83,17%.

Bảng 1. Tình hình thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020

STT	Sản phẩm	Khối lượng sản phẩm		Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
1	<i>Sản phẩm thực phẩm sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn, tập trung đáp ứng quy định về ATTP</i>	<i>Sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn, tập trung (tấn)</i>	<i>Đáp ứng quy định về ATTP (tấn)</i>	100
-	Sản phẩm lúa gạo	172.955,25	172.955,25	100
-	Sản phẩm rau, củ, quả	78.000	78.000	100
-	Sản phẩm thịt gia súc, gia cầm	150.093	150.093	100
-	Sản phẩm thủy sản	197.934	197.934	100
2	<i>Sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh được kiểm soát, đáp ứng các quy định về ATTP</i>	<i>Khối lượng sản phẩm thực phẩm cung ứng từ ngoài tỉnh vào trong tỉnh (tấn)</i>	<i>Khối lượng sản phẩm được kiểm soát, đáp ứng các quy định về VSATTP (tấn)</i>	
-	Sản phẩm lúa gạo	26.265,6	21.845,1	83,17
-	Sản phẩm rau, củ, quả	34.394,5	25.529,7	74,23
-	Sản phẩm thịt gia súc, gia cầm	7.356	4.874,7	66,3
-	Sản phẩm thủy sản	10.713	7.093	60,5
-	Thực phẩm bao gói sẵn, thực phẩm đóng chai	393,6	238,3	71,2

Nguồn: UBND tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016)

Tỷ lệ bếp ăn tập thể đáp ứng quy định về điều kiện ATTP đạt 100%, trong đó có 757/801 bếp ăn tập thể ATTP được công nhận, đạt 94,5%. Kết quả nghiên cứu cho thấy, số lượng lớn thực phẩm an toàn đã được sản xuất, chế biến theo mô hình sản xuất lớn; Thực phẩm an toàn cũng đã được phân phối qua các chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết sản xuất, có xác nhận, đáp ứng quy định của ATTP.

2.2. Hệ thống phân phối thực phẩm an toàn

2.2.1. Chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết

Nếu xét theo các chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết sản xuất an toàn thực phẩm cho thấy, tỷ lệ thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn có xác nhận đạt 55,3%, tương đương với 443.355 tấn/tổng sản lượng tiêu dùng là 801.536 tấn; trong đó: Gạo đạt 50%; Rau, củ, quả đạt 67,4%; Thịt gia súc, gia cầm đạt 50%; Thủy sản đạt 46,4%.

Bảng 2. Phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết thực phẩm an toàn

STT	Sản phẩm	Khối lượng sản phẩm		Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (4)/(3)
	<i>Thực phẩm được cung cấp thông qua các chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng</i>	<i>Tổng sản lượng thực phẩm tiêu dùng trên địa bàn tỉnh (tấn)</i>	<i>Khối lượng thực phẩm tiêu dùng được cung cấp thông qua chuỗi có xác nhận (tấn)</i>	55,3
	Sản phẩm lúa gạo	488.160	242.813	50
	Sản phẩm rau, củ, quả	154.656	104.233	67,4
	Sản phẩm thịt gia súc, gia cầm	114.048	57.005	50
	Sản phẩm thủy sản	84.672	39.304	46,4

Nguồn: UBND tỉnh Thanh Hóa

(Báo cáo thực hiện NQ số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016)

Qua nghiên cứu cho thấy, tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng được 1.020 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, gồm: 32 chuỗi do Sở NN&PTNT xây dựng, 751 chuỗi do UBND cấp huyện xây dựng; trong đó có: 193 chuỗi cung ứng lúa, gạo; 219 chuỗi cung ứng rau quả; 269 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm, trứng gia cầm; 102 chuỗi cung ứng thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Hàng năm, cung ứng ra thị trường khoảng 800.870 tấn sản phẩm thực phẩm các loại; trong đó có 589 chuỗi, 443.355 tấn sản phẩm thực phẩm, 2,2 triệu lít nước mắm, 7,5 triệu quả trứng gia cầm được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Các chuỗi an toàn của tỉnh có sự tham gia, liên kết của các doanh nghiệp trong đầu tư, liên kết chế biến, tiêu thụ...

Bảng 3. Kết quả xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn

STT	Tên đơn vị	Lúa gạo		Rau, quả		Thịt gia súc, gia cầm, trứng gia cầm		Thủy sản	
		Số lượng chuỗi	Sản lượng chuỗi (tấn)	Số lượng chuỗi	Sản lượng chuỗi (tấn)	Số lượng chuỗi	Sản lượng chuỗi (tấn)	Số lượng chuỗi	Sản lượng chuỗi (tấn)
I	Cấp tỉnh thực hiện								
1	Sở NN&PTNT	4,0	24.000,0	13,0	3.740,0	11,0	1.860,0	8,0	750,0
II	Cấp huyện thực hiện								
1	TP. Thanh Hóa	3,0	24.820,0	6,0	7.930,0	14,0	6.570,0	1,0	4.300,0
2	TP. Sầm Sơn	4,0	12.878,0	3,0	4.971,3	6,0	2.953,1	3,0	1.950,2
3	TX. Bỉm Sơn	1,0	5.060,0	2,0	3.536,0	4,0	707,7		
4	Huyện Đông Sơn	14,0	16.300,2	12,0	3.237,3	10,0	1.676,5	4,0	930,0
5	Huyện Quảng Xương	7,0	16.761,0	9,0	6.756,8	13,0	3.992,4	12,0	81.468,5
6	Huyện Hoằng Hóa	46,0	26.783,0	36,0	10.024,0	58,0	4.514,0	46,0	8.380,0
7	Huyện Hậu Lộc	9,0	23.882,5	17,0	34.977,0	35,0	9.813,0	12,0	8.322,0
8	Huyện Hà Trung	15,0	11.055,0	11,0	10.500,0	9,0	5.061,0	7,0	1.545,5
9	Huyện Nga Sơn	21,0	22.370,9	24,0	17.370,0	21,0	2.853,9	16,0	2.768,0
10	Huyện Thiệu Hóa	2,0	12.845,0	4,0	4.006,0	4,0	3.067,0		
11	Huyện Triệu Sơn	23,0	8.650,0	6,0	6.288,0	24,0	6.340,0	7,0	1.100,0

TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC - SỐ 54.2021

12	Huyện Yên Định	11,0	14.461,0	18,0	6.942,0	15,0	4.507,0	3,0	2.198,0
13	TX. Nghi Sơn	5,0	34.497,2	4,0	29.898,0	4,0	6.197,0	4,0	20.585,0
14	Huyện Nông Cống	9,0	16.555,0	6,0	8.430,0	4,0	7.213,0	2,0	2.588,0
15	Huyện Ngọc Lặc			12,0	6.413,0	9,0	23.000,0		
16	Huyện Cẩm Thủy	4,0	7.700,0			6,0	2.279,0		
17	Huyện Thạch Thành	7,0	10.175,0	6,0	5.272,0	4,0	2.684,0		
18	Huyện Vĩnh Lộc	13,0	6.752,8	14,0	3.714,0	5,0	1.531,8	3,0	1.006,0
19	Huyện Thọ Xuân	11,0	15.900,0	14,0	9.150,0	19,0	5.720,0	4,0	2.290,0
20	Huyện Như Thanh		6.373,0	6,0	2.077,9	17,0	2.729,1		
21	Huyện Như Xuân	32,0	8.640,0	16,0	5.509,0	10,0	1.983,0	4,0	1.320,0
22	Huyện Thường Xuân	9,0	6.842,0	10,0	2.267,1	16,0	1.956,6	2,0	1.302,0
23	Huyện Lang Chánh	1,0	4.483,0	1,0	2.204,0	5,0	795,0		
24	Huyện Bá Thước			1,0	2.375,0	15,0	2.717,0		
25	Huyện Quan Hóa	1,0	438,0	2,0	103,1			1,0	56,3
26	Huyện Quan Sơn	2,0	1.762,4	14,0	883,5	3,0	694,8		
27	Huyện Mường Lát	4,0	6.000,0	13,0	23,0	2,0	12,0		
28	Tổng cộng	258,0	345.985,0	280,0	198.598,0	343,0	113.427,9	139,0	142.859,5

Nguồn: UBND tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016)

2.2.2. Hệ thống chợ và cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn

Hệ thống chợ và cửa hàng kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc phân phối thực phẩm an toàn. Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đã có hệ thống chợ và cửa hàng kinh doanh thực phẩm phát triển. Đối với mô hình chợ an toàn thực phẩm, trên địa bàn tỉnh đã có 311 chợ đã được lựa chọn, triển khai xây dựng mô hình chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017 và QCVN 02-30:2018/BNNPTNT. Đến nay, đã có 184 chợ được đánh giá, chứng nhận hợp chuẩn và hoàn thành các thủ tục công bố theo quy định.

Bảng 4. Hệ thống chợ và cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn

STT	Mục tiêu cụ thể	Kết quả đạt được		Tỷ lệ %	
		Tổng số chợ hiện có	Số chợ an toàn thực phẩm được công nhận		
1	Chợ an toàn thực phẩm				
-	Cấp tỉnh quản lý	12	7	58,3	
-	Cấp huyện quản lý	41	23	56,1	
-	Cấp xã quản lý	325	154	47,4	
2	Cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn	Tổng số cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn được xây dựng	Số cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn		
			Được cấp giấy chứng nhận ATTP	Được kiểm tra đáp ứng điều kiện về ATTP	
		558	86	377	83

Nguồn: UBND tỉnh Thanh Hóa (Báo cáo thực hiện NQ số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016)

Đối với mô hình cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn: đã triển khai xây dựng 538 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn tại các khu vực đông dân cư; Trong đó, có 454 cửa hàng hoàn thành, được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP hoặc hướng dẫn ký cam kết đảm bảo ATTP.

2.2.3. Hoạt động kết nối sản xuất, kinh doanh đến tiêu thụ thực phẩm an toàn được đẩy mạnh

Hoạt động kết nối cung cầu đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiêu thụ thực phẩm an toàn. Từ năm 2017 - 2019, UBND tỉnh đã tổ chức 3 hội nghị kết nối cung cầu và giới thiệu sản phẩm nông sản, thực phẩm an toàn với 282 gian hàng của 274 đơn vị tham gia trưng bày các sản phẩm thực phẩm an toàn. Đây là các nông sản đặc trưng, đặc sản, có lợi thế của các vùng, miền, địa phương trong tỉnh; Thông qua hoạt động kết nối cung cầu, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm của tỉnh được tham gia các hội chợ, triển lãm nhằm quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm an toàn tới các tỉnh, thành trong cả nước. Nhiều sản phẩm của tỉnh đã tìm được đầu ra ổn định thông qua hệ thống

các siêu thị và cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn, từng bước đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong tỉnh và đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Tỉnh cũng đã xây dựng phần mềm kết nối cung cầu sản phẩm nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh (truy cập tại địa chỉ truy cập: <https://nongsanantoanthanhhoa.vn>). Trên cơ sở đó đẩy mạnh tiêu thụ nông sản, thực phẩm trên môi trường mạng internet, giúp người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra, truy xuất nguồn gốc, xây dựng niềm tin, tạo thương hiệu cho nông sản, thực phẩm của tỉnh.

Mặc dù đã đạt được những bước phát triển đáng kể, tuy nhiên hệ thống phân phối thực phẩm an toàn cũng còn những hạn chế. Hiện nay, các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn nhiều nhưng chủ yếu quy mô nhỏ, hiệu quả đạt được chưa cao. Phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn chưa đảm bảo tính bền vững; chưa xây dựng được nhiều chuỗi có quy mô, sản lượng lớn; khối lượng thực phẩm an toàn tiêu thụ qua các hệ thống phân phối và kinh doanh chưa nhiều.

3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI THỰC PHẨM AN TOÀN

3.1. Kết nối thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm có lợi thế của tỉnh

Tiếp tục tổ chức tốt hoạt động kết nối thị trường nhằm tăng cường công tác giới thiệu quảng bá, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông sản, thực phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm; Chú trọng công tác dự báo tình hình thị trường, giá cả nông sản, thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường và chủ động tìm kiếm đầu ra cho nông sản, thực phẩm an toàn.

3.2. Tăng cường hoạt động khuyến khích phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm an toàn

Có các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông sản, thực phẩm gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương, gắn với truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu sản phẩm; Trên cơ sở đó quảng bá, giới thiệu nông sản, thực phẩm với người tiêu dùng qua các kênh phân phối truyền thống và hiện đại. Hoàn thiện hệ thống phân phối theo hướng phát triển song song cả hệ thống chợ, hệ thống cửa hàng và hệ thống phân phối hiện đại với các siêu thị, trung tâm thương mại. Từ đó, thúc đẩy phân phối, tiêu thụ thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh.

3.3. Thu hút nguồn lực đầu tư vào phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn

Để phát triển hệ thống phân phối nông sản, thực phẩm an toàn, tỉnh cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để phát triển sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm an toàn, có giá trị kinh tế cao; hình thành mối liên kết thông qua hợp đồng giữa doanh nghiệp, hợp

tác xã và hộ nông dân, tạo đầu ra ổn định cho nông sản, thực phẩm an toàn của tỉnh. Có các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng các vùng sản xuất, các cơ sở chế biến, giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đảm bảo ATTP...; huy động các nguồn vốn hợp pháp, đẩy mạnh xã hội hóa để xây dựng các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.4. Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn

Để phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn một cách hiệu quả, các địa phương cần phối hợp với các sở, ngành liên quan, xây dựng và nhân rộng các mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, các chợ, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm. Xây dựng các mô hình trên cơ sở các quy trình sản xuất tiêu chuẩn chất lượng, các quy trình sản xuất tiên tiến; Khuyến khích các mô hình sản xuất gắn với truy suất nguồn gốc, tem nhãn, đóng gói, sơ chế, bảo quản để thúc đẩy tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ thống phân phối thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã có những bước phát triển đáng kể. Tỉnh đã xây dựng được hệ thống chợ, cửa hàng thực phẩm an toàn. Cùng với đó, thực phẩm an toàn đã được phân phối qua các chuỗi cung ứng, chuỗi liên kết. Các chuỗi cung ứng, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ thực phẩm an toàn đã có sự tham gia của các doanh nghiệp, tạo điều kiện để hệ thống phân phối phát triển và hoạt động hiệu quả. Bên cạnh những điểm mạnh, hệ thống phân phối thực phẩm an toàn cũng còn những hạn chế: các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn còn ở quy mô nhỏ; Phát triển các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn chưa đảm bảo tính bền vững; chưa xây dựng được nhiều chuỗi có quy mô, sản lượng lớn; khối lượng thực phẩm an toàn tiêu thụ qua các hệ thống phân phối và kinh doanh chưa nhiều. Trong thời gian tới, để hệ thống phân phối thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh đáp ứng được yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, tỉnh cần tập trung vào các giải pháp: Kết nối thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm có lợi thế của tỉnh; Tăng cường hoạt động khuyến khích phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm an toàn; Thu hút nguồn lực đầu tư vào phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn; Xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban cán sự đảng UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *BC số 78/ BC-BCS, ngày 13/4/2021 của Ban cán sự UBND tỉnh về Đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020.*
- [2] Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58 NQ/TW ngày 5/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

- [3] Cục Thống Kê tỉnh Thanh Hóa (2019), *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa 2019*, Nxb. Cục Thống kê.
- [4] Nguyễn Tường Minh (2020), Thực trạng và phương hướng phát triển của thị trường thực phẩm an toàn Việt Nam hiện nay, *Tạp chí Công Thương*, Số tháng 2/2020.
- [5] Ngô Chí Thành (2020), *Sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản miền núi tỉnh Thanh Hóa trong điều kiện hệ thống phân phối chuyển đổi theo hướng hiện đại*, Nxb. Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [6] Hà Phương (2020), *Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn*, <https://baothanhhoa.vn/an-toan-thuc-pham/day-manh-phat-trien-he-thong-phan-phoi-thuc-pham-an-toan/123265.htm>. Ngày truy cập: 19/4/2021
- [7] Văn phòng Chính phủ (2020), *Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn*, <http://www.vpcp.chinhphu.vn/Home/Day-manh-phat-trien-he-thong-phan-phoi-thuc-pham-an-toan/20202/27104.vgp>

SOLUTION FOR DEVELOPING SAFE FOOD DISTRIBUTION SYSTEM IN THANH HOA PROVINCE

Ngo Chi Thanh, Le Thi Ha Linh

ABSTRACT

The article analyzes the status of the safe food distribution system in Thanh Hoa province through the following aspects: Food for consumption is provided through the link chain, the supply chain; the development of the market system, the system of safe food stores; Food products manufactured and processed in conformity with production models, focusing on meeting food safety regulations; Food products supplied from outside the province into the province are controlled, meeting food safety regulations. On that basis, the article proposes solutions to promote the development of a safe food distribution system in Thanh Hoa province.

Keyword: *Distribution system, safe food, Thanh Hoa province.*

* Ngày nộp bài: 26/4/2021; Ngày gửi phản biện: 28/4/2021; Ngày duyệt đăng: 25/5/2021